

LÊ MINH TRÍ

TỦ SÁCH TIN HỌC



PHƯƠNG NAM

Oracle 8 Database

Oracle 8.05

**Enterprise
Edition**

For Windows NT



*Oracle8 Database
For Windows NT*

*Release 8.05
Enterprise
Edition*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN

LÊ MINH TRÍ

Oracle 8 Database For Windows NT

**Release 8.05
Enterprise
· Edition**

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời Tựa

Tài liệu này mô tả tất cả các đặc trưng của Oracle server, một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ đối tượng. Nó mô tả cách Oracle server thực hiện chức năng và đặt nền tảng khái niệm về nhiều thông tin thực tế trong các tài liệu hướng dẫn Oracle server khác.

Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition

Oracle8 Concepts gồm những thông tin mô tả các đặc trưng và tính năng của các sản phẩm Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition. Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition có các đặc trưng cơ bản. Tuy nhiên, nhiều đặc trưng cao cấp chỉ có thể có trong Enterprise Edition, và một số trong các đặc trưng này được tùy chọn. Thí dụ, dùng tính năng đối tượng, bạn phải có Enterprise Edition và Objects Option.

Để có những thông tin về những khác biệt giữa Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition, các đặc trưng và các tùy chọn bạn có thể sử dụng, xem *Getting to know Oracle và Oracle8 Enterprise Edition*.

Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition

Server cơ sở dữ liệu Oracle đã thiết kế để đáp ứng các đòi hỏi của kỷ nguyên mạng máy tính. Để chắc chắn là Oracle server cơ sở dữ liệu thích hợp với cả các ứng dụng nhỏ, cục bộ và ở quy mô công ty, nó được đề nghị bằng hai cấu hình:

- Oracle8
- Oracle8 Enterprise Edition

Cả Oracle8 và Oracle8 Enterprise Edition đều cung cấp quản lý dữ liệu bảo mật và đáng tin cậy cho các ứng dụng ở quy mô từ các ứng dụng cục bộ nhỏ tới các hệ thống giao dịch trực tuyến dung lượng lớn hoặc các ứng dụng kho dữ liệu mở rộng (truy vấn mở rộng - query-intensive). Chúng còn cung cấp các công cụ cho

quan ly cac he thong, tinh nang dong phan phoi du lieu mot cach hien qua va kha nang vo huong cho hieu suat toti uu tu cac tai nguyen may tinh.

Cac he thong thong tin lien quan den kiem truc dua tren mang moi chung phai dien hoat trong cac moi truong da nien, da tang. Kiem truc may tinh mang dua tren cac chuan mo cua Oracle (NCA) cho phep cac cong ty mat it thoi gian de giat quyet cong vien quan tri va giao phap khai trien. Tai trung tam NCA la Oracle8 va Oracle8 Enterprise Edition, the he thu hai cua server du lieu Oracle.

Oracle8

Oracle8 co ý định bo sung it hon va cung cap tinh nang de dung va kinh te hon. Quan trong nhât vi Oracle8 va Oracle8 Enterprise Edition dua tren cung mă, nó de di tru ưng dung tu Oracle8 tai Oracle8 Enterprise Edition neu ban can san pham duoc xac lap đặc trưng có nhiều năng lực hơn và và tinh nang vo huong lớn hơn. Hơn nữa, Oracle8 va Oracle8 Enterprise Edition có thể cùng tồn tại trong cùng môi trường được phân phối và truyền thông thông suốt.

Oracle8 Enterprise Edition

Với nhiều đặc trưng đầu cuối cao, Oracle8 Enterprise Edition có ý định cho các hệ thống lớn hơn. Nó có thể hỗ trợ hàng ngàn nguồn dùng, hầu như không có giới hạn nào về kiểu hoặc số lượng dữ liệu được lưu trữ. Oracle8 Enterprise Edition có thể được khai triển cho các ứng dụng phạm vi doanh nghiệp và cục bộ hoặc các đặc trưng mới có hiệu lực cao có thể được dùng để hỗ trợ các hoạt động 7x24x52. Nó cung cấp các ứng dụng dựa trên cả các mô hình quan hệ và quan hệ đối tượng.

Phần I 5
TỔNG QUAN VÀ CÀI ĐẶT

Chương 1 Tổng quan 9

Phần II 66
CÁC CẤU TRÚC CƠ SỞ DỮ LIỆUChương 2 Các khôi dữ liệu, khôi lưu riêng và các đoạn 67
Chương 3 Các không gian bảng và các tập tin dữ liệu 105
Chương 4 Từ điển dữ liệu 121**Phần III 131**
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CỦA ORACLEChương 5 Cơ sở dữ liệu, khởi động
và đóng môi trường làm việc 132
Chương 6 Các cấu trúc bộ nhớ 145
Chương 7 Cấu trúc xử lý 170**Phần IV 209**
DBMS QUAN HỆ ĐỐI TƯỢNGChương 8 Các đối tượng giản đồ 210
Chương 9 Các bảng phân hoạch và các chỉ mục 269
Chương 10 Các kiểu dữ liệu lập sẵn 332
Chương 11 Các kiểu dữ liệu người dùng xác định (tùy chọn các
đối tượng) 359
Chương 12 Sử dụng các kiểu dữ liệu người dùng xác định 378
Chương 13 Các khung nhìn đối tượng 399**Phần V 406**
TRUY XUẤT DỮ LIỆU

Chương 14 SQL và PL/SQL 407

Chương 15 Quản lý giao dịch	430
Chương 16 Sắp hàng trước	440
Chương 17 Các thủ tục và các bộ phần mềm	453
Chương 18 Các bộ kích khởi cơ sở dữ liệu	473
Chương 19 Quản lý sự phụ thuộc Oracle	496
Chương 20 Bộ tối ưu hóa	511
Phần VI	615
PARALLEL SQL	
VÀ DIRECT-LOAD INSERT	
Chương 21 Direct-Load INSERT.....	615
Chương 22 Tiến hành song song	629
Phần VII	686
BẢO VỆ DỮ LIỆU	
Chương 23 Tính đồng thời và nhất quán dữ liệu	686
Chương 24 Tính nguyên vẹn dữ liệu.....	738
Chương 25 Điều khiển truy xuất cơ sở dữ liệu.....	765
Chương 26 Các đặc quyền và các vai trò.....	786
Chương 27 Kiểm soát	807
Chương 28 Phục hồi cơ sở dữ liệu.....	824
Phần VIII	858
XỬ LÝ ĐƯỢC PHÂN PHỐI VÀ CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU	
ĐƯỢC PHÂN PHỐI	
Chương 29 Xử lý được phân phối.....	859
Chương 30 Các cơ sở dữ liệu được phân phối.....	866
Chương 31 Sao chép cơ sở dữ liệu.....	891

Phần I

TỔNG QUAN VÀ CÀI ĐẶT

Chương 1

Tổng quan

THUẬT NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG SÁCH		
ARCHIVELOG		Tập tin nhật ký tàng trữ
Archiver (ARCH)	Bộ tàng trữ	
Archived Redo Log	Số nhật ký tàng trữ	Các tập tin redo trực tuyến có thể được tàng trữ trước khi được sử dụng lại tùy chọn để tạo số nhật ký redo tàng trữ
Auditing	Kiểm soát	Trợ giúp kiểm tra sử dụng cơ sở dữ liệu ngẫu ngotive
Automatic Locking	Khóa tự động	Không đòi hỏi điều tác của người dùng
Automatic Recovery	Phục hồi tự động	Từ sự cố mang hoặc hệ thống
Background Process	Xử lý nền	

Basic Recovery Steps	Các bước phục hồi cần ban	
CHECK		Vô hiệu hóa các giá trị không thỏa mãn biểu thị logic của hạn định
Checkpoint (CKPT)	Điểm kiểm	Ghi các thay đổi mới nhất vào các tập tin dữ liệu bằng DBWn
Client		Phản ứng là ứng dụng CSDL front-end (tiền tiêu) và tương tác với người dùng bằng bàn phím, màn hình và thiết bị tro, chẳng hạn như chuột
Client/Server Architecture	Kiến trúc Client/Server	
Commit	Cam kết	
Compatibility	Tính tương thích	
Connectibility	Tính kết nối	Cho phép các kiểu máy tính và các hệ điều hành dùng chung thông tin trên mạng
Consistency	Nhất quán/nhất quán	Dữ liệu người dùng hiển thị hoặc người dùng không thấy đổi được dữ liệu ấy cho tới khi người dùng được kết thúc với dữ liệu đó
Control File	Tập tin điều khiển	
Controlled availability	Tính khả dụng có điều khiển	
Data Access	Truy xuất dữ liệu	
Data Blocks	Khối dữ liệu	
Data Definition Statement (DDL)	Câu lệnh định nghĩa dữ liệu	Xác định địa chỉ và bộ các đối tượng giàn đỡ khi chúng không cần nữa và cho phép người dùng các đặc quyền hoặc quyền truy xuất cơ sở dữ liệu và các đối tượng cá biệt trong cơ sở dữ liệu
Data Dictionary	Từ điển dữ	Tập hợp các bảng và khung